TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST.
Ngày 28/12/2018.
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Phạm Tuấn Thịnh;
2. Ông Bùi Quang Uyên;
- *Thư ký phiên toà*: Ông Hà Tiến Dũng – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST – DS, ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST–DS, ngày 13 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 30/11/2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 11/12/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim T - Sinh năm 1978.
Bà Đặng Thị H - Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Cùng trú tại số nhà 178, đường H, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H là anh Trần Mạnh H - Luật sư, Văn phòng Luật sư Hùng Minh, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.
Địa chỉ: Số nhà 007, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh L (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh V - Sinh năm 1974.
Chị Tạ Thị Lệ T - Sinh năm 1986.
Địa chỉ: Cùng trú tại số nhà 103, đường L, thị trấn P, huyện B, tỉnh L. (*Anh Trần Thanh V có mặt; chị Tạ Thị Lệ T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do*).

3. Người làm chứng: Anh Tạ Minh T - Sinh năm 1984.
Chị Nguyễn Hồng N - Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Cùng trú tại thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 16 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử,người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Trần Mạnh H trình bầy: Do có mối quan hệ gia đình tin tưởng nên vào ngày 25/6/2017 chị Nguyễn Hồng N là cháu ruột của ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H có đến nhà ông Nguyễn Kim T hỏi hộ cho vợ chồng người em chồng là chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V vay khoản tiền 500.000.000VNĐ để trả nợ do buôn bán bị thua lỗ. Ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H có khoản tiền chưa dùng đến, nên ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H đồng ý cho vợ chồng chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V vay. Khoảng 17 giờ cùng ngày 25/6/2017 chị Nguyễn Hồng N dẫn chị Tạ Thị Lệ T đến nhà ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H để vay và nhận đủ số tiền 500.000.000VNĐ (*Năm trăm triệu đồng*). Sau đó vợ chồng ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H có yêu cầu chị Tạ Thị Lệ T và chị Nguyễn Hồng N mang giấy vay tiền do chị Tạ Thị Lệ T viết về cho anh Trần Thanh V ký và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà ở của anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T về giao lại cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H để làm tin. Sau khi anh Trần Thanh V Ký vào giấy vay tiền, chị Nguyễn Hồng N giao lại giấy vay tiền và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Trần Thanh V, trong đó có 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất thổ cư và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất vườn tạp, quyền sử dụng đất tại thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cho ông Nguyễn Kim T. Khi chị Tạ Thị Lệ T lấy tiền có ông Nguyễn Kim T, bà Đặng Thị H, chị Nguyễn Hồng N và anh Trần Mạnh Thắng là bạn hàng xóm đến nhà chơi chứng kiến. Trong giấy biên nhận vay tiền có nội dung thỏa thuận thời hạn cho vay từ ngày 25/6/2017 đến 25/6/2018 thì vợ chồng anh Trần Thanh V, chị Tạ Thị Lệ T phải trả số tiền vay và lãi suất thỏa thuận theo lãi suất Ngân hàng cho vay. Sau đó khoảng gần một tháng chị Tạ Thị Lệ T đến nói với ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H cho mượn lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vườn tạp để đi vay chỗ khác được nhiều tiền hơn, khi vay được về sẽ trả cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H một nửa tiền khoản tiền đã vay. Ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H đã đồng ý đưa cho chị Tạ Thị Lệ T mượn lại 01 một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vườn tạp, sau đó chị Tạ Thị Lệ T mang đi để vay tiền của người khác nhưng không trả tiền đã vay cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H. Ông Nguyễn Kim T có trao đổi với anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T về việc mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi vay tiền về trả mà không thấy trả thì anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T đùn đẩy trách nhiệm cho nhau và đến hạn trả nợ cũng không trả tiền đã vay và lãi suất như đã thỏa thuận. Do đó, ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại khoản tiền gốc đã vay là 500.000.000VND và khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất ngân hàng cho vay là 10%/năm, thời gian từ ngày 25/6/2017 đến ngày 25/6/2018 là 12 tháng, số tiền lãi suất là 49.800.000VNĐ. Tổng cộng 549.800.000VNĐ, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Trong các bản tự khai ngày 08/8/2018; 02/10/2018; biên bản đối chất ngày 10/10/2018 và các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Thanh V trình bày: Anh Trần Thanh V thừa nhận ngày 25/6/2017 vợ chồng anh là Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T có ký vào giấy biên nhận vay tiền của ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H số tiền 500.000.000VNĐ (*Năm trăm triệu đồng*). Vợ anh chị Tạ Thị Lệ T là người cầm số tiền vay, anh Trần Thanh V không được cầm khoản tiền đã vay, nhưng chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 25/6/2017 là của anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T. Việc vay tiền để cho chị Tạ Thị Lệ T đi trả nợ làm ăn. Nay ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H khởi kiện đòi khoản tiền 500.000.000VNĐ và lãi suất anh Trần Thanh V đồng ý trả nợ nhưng anh Trần Thanh V không còn tài sản gì ngoài căn nhà đang ở và có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang gửi ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H để làm tin, đề nghị chuyển nhượng tài sản là quyền sử dụng đất để trả khoản nợ cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H, anh Trần Thanh V cũng không còn phương thức trả nợ nào khác. Anh Trần Thanh V nhất trí với nội dung đơn đề nghị của chị Tạ Thị Lệ T đã nộp cho Tòa án ngày 29/10/2018, anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T cùng có trách nhiệm trả nợ, ngoài ra anh Trần Thanh V không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn anh Trần Thanh V thừa nhận lời khai của mình trong quá trình tố tụng tại Tòa án là đúng. Nhưng hiện nay chị Tạ Thị Lệ T nợ tiền nhiều người không có mặt tại địa phương, anh Trần Thanh V yêu cầu Tòa án triệu tập chị Tạ Thị Lệ T về để làm rõ số tiền vay 500.000.000VNĐ của ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H ngày 25/6/2017.

Đối với bị đơn chị Tạ Thị Lệ T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Tạ Thị Lệ T bằng hình thức niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 29/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai nhận được đơn đề nghị của chị Tạ Thị Lệ T do anh Tạ Minh T (*Là anh ruột của chị Tạ Thị Lệ T giao nộp*) với nội dung trình bầy: Chị Tạ Thị Lệ T đã biết việc Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết việc ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại khoản tiền gốc đã vay là 500.000.000VND vào ngày 25/6/2018 và khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất ngân hàng cho vay. Chị Tạ Thị Lệ T khẳng định việc chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V có vay khoản tiền như nội dung ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H khởi kiện là đúng sự thật, chữ ký trong giấy vay tiền là của chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V. Số tiền vay về để trả số nợ do làm ăn thua lỗ nên chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V chưa trả được. Nay vì lý do cá nhân nên không thể có mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V nhất trí trả nợ cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H là ông Trần Mạnh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; ; Điều 288; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H. Buộc chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H khoản tiền gốc đã vay và khoản tiền lãi suất từ ngày 25/6/2017 đến ngày 25/6/2018 theo quy định.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên lãi suất chậm trả; tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa bị đơn chị Tạ Thị Lệ T đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H Hội đồng xét xử, nhận định:

Giấy biên nhận vay tiền xác lập vào ngày 25/06/2017, trong đó, có bên cho vay tiền là ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H và bên vay tiền là chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V, các bên có ký nhận xác lập thỏa thuận số tiền cho vay là 500.000.000VNĐ (*Năm trăm triệu đồng*); lãi suất do hai bên thỏa thuận (*Theo lời khai của nguyên đơn thì lãi suất được xác định theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng cho vay, vì có mối quan hệ gia đình, cho vay chỉ để giúp nhau*). Trong quá trình xác lập việc vay tài sản, các bên thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, bên vay tài sản đã ký xác nhận trong giấy biên nhận vay tiền, nhưng khi đến hạn trả nợ bị đơn chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V đã không hoàn trả khoản tiền đã vay và khoản lãi suất như đã thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 29/10/2018 bị đơn chị Tạ Thị Lệ T đã gửi cho Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đơn đề nghị có nội dung: (*Xác định chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V có vay khoản tiền*

500.000.000VNĐ của ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H như nội dung trong biên nhận vay tiền ngày 25/6/2017 là đúng, chữ ký trong giấy biên nhân vay tiền là của chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V, do làm ăn thua lỗ nên chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V chưa trả được).

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Thanh V đã thừa nhận: Ngày 25/6/2017 anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T có ký vào giấy vay tiền của ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H số tiền vay là 500.000.000VNĐ. Vợ anh, chị Tạ Thị Lệ T là người cầm số tiền đã vay, anh Trần Thanh V không được cầm khoản tiền vay, nhưng chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 25/6/2017 là của anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T. Việc vay tiền để cho chị Tạ Thị Lệ T đi trả nợ làm ăn, anh Trần Thanh V không biết. Anh Trần Thanh V thừa nhận nội dung đơn đề nghị của chị Tạ Thị Lệ T nộp cho Tòa án ngày 29/10/2018 chữ viết và chữ ký trong đơn là của chị Tạ Thị Lệ T.

Lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các bị đơn phù hợp với lời khai của những người làm chứng chị Nguyễn Hồng N và anh Tạ Minh T. Việc bị đơn anh Trần Thanh V cho rằng không biết việc vay tiền của ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H là không có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ: Trong giấy biên nhận vay tiền ngày 25/6/2017 anh Trần Thanh V đã thừa nhận chữ ký người vay số tiền 500.000.000VNĐ của ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H là của anh Trần Thanh V và chị Tạ Thị Lệ T. Mặt khác, trong đơn đề nghị chị Tạ Thị Lệ T giao nộp cho Tòa án đã xác định việc chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V vay khoản tiền 500.000.000VNĐ của ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H ngày 25/6/2017 là có thật.

Tại phiên tòa anh Trần Thanh V yêu cầu Tòa án triệu tập chị Tạ Thị Lệ T về để làm rõ khoản tiền vay ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H ngày 25/6/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình tố tụng Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Tạ Thị Lệ T bằng hình thức niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Tạ Thị Lệ T đã biết việc khởi kiện của nguyên đơn và đã có đơn đề nghị, trình bầy ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Tạ Thị Lệ T vắng mặt tại các phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Việc thỏa thuận vay tài sản ngày 25/6/2017 được xác lập giữa các bên, trong đó bên cho vay tiền là ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H và bên vay tiền là chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V với số tiền cho vay là 500.000.000VNĐ (*Năm trăm triệu đồng*) là có thật. Giấy biên nhận vay tiền xác lập ngày 25/6/2017 có chữ ký xác lập của các bên, có thỏa thuận xác định thời điểm vay; số tiền cho vay là: 500.000.000VNĐ (*Năm trăm triệu đồng*); lãi suất theo thỏa thuận và có cam kết thời hạn trả nợ là ngày 25/6/2018. Đây là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất. Hợp đồng giao kết giữa các bên, phù hợp với các quy định của pháp luật, do đó có giá trị pháp lý bắt buộc các bên phải thực hiện theo đúng thỏa thuận đã giao

kết. Đến hạn trả nợ là ngày 25/6/2018 chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V không trả lại khoản tiền đã vay. Như vậy, chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, theo quy định tại khoản 1, điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, nguyên đơn ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H yêu cầu bị đơn chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V phải thực hiện nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại khoản tiền gốc đã vay là 500.000.000VNĐ (*Năm trăm triệu đồng*) là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các điều 463, 466 và điều 470 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V phải trả khoản tiền lãi suất của số tiền gốc đã cho vay_tính từ ngày 25/6/2017 đến ngày 25/6/2018 theo mức lãi suất là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng với số tiền là 49.800.000VNĐ. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giấy biên nhận vay tiền xác lập ngày 25/6/2017 các bên có thỏa thuận tính lãi suất, nhưng không xác định cụ thể mức lãi suất. Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 10%/năm trong thời hạn cho vay là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự, do đó cần được chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Theo qui định của pháp luật bị đơn chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 288; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H.

Buộc chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H khoản tiền gốc đã vay là: 500.000.000VNĐ (*Năm trăm triệu đồng*) và khoản tiền lãi suất là: 49.800.000VNĐ (*Bốn mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng*). Tổng cộng: 549.800.000VNĐ (*Năm trăm, bốn mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Nghĩa vụ hoàn trả theo phần được xác định như sau:

Chị Tạ Thị Lệ T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H số tiền là: 274.900.000VNĐ. (*Hai trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng*).

Anh Trần Thanh V có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H số tiền là: 274.900.000VNĐ. (*Hai trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V không thi hành xong khoản tiền phải hoàn

trả, thì hàng tháng chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí*: Buộc các bị đơn chị Tạ Thị Lệ T và anh Trần Thanh V mỗi người phải chịu 13.745.000VNĐ *(Mười ba triệu, bẩy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Kim T và bà Đặng Thị H không phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.996.000VNĐ *(Mười hai triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007677 ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Kim T, bà Đặng Thị H và bị đơn anh Trần Thanh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Tạ Thị Lệ T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn Thịnh **Bùi Quang Uyên** **Bùi Ngọc Thanh**